

**CHÍNH PHỦ**

-----

Số: /ND-CP  
**DỰ THẢO LẦN 2**  
**ngày 5/6/2017**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

*Hà Nội, ngày tháng năm 2017*

## **NGHỊ ĐỊNH**

### **QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT BẢN**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 16 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Luật báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản,*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

2. Vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản quy định trong Nghị định này bao gồm:

- a) Các hành vi vi phạm trong hoạt động báo chí;
- b) Các hành vi vi phạm trong hoạt động xuất bản;
- c) Các hành vi vi phạm về chế độ báo cáo.

3. Việc xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại chương III Nghị định này được áp dụng theo từng tên xuất bản phẩm.

#### **Điều 2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính**

Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản tại Việt Nam, cơ quan báo chí, nhà báo, phóng viên Việt Nam hoạt động tại nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính.

#### **Điều 3. Biện pháp khắc phục hậu quả**

Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, e và i khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả khác được quy định tại Nghị định này bao gồm:

1. Buộc trả lại phương tiện, tài liệu thu giữ trái phép của nhà báo, phóng viên;

2. Buộc cải chính, xin lỗi;
3. Buộc đăng, phát đầy đủ nội dung văn bản kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
4. Buộc thu hồi hoặc tiêu huỷ sản phẩm báo chí, sản phẩm in, xuất bản phẩm vi phạm các quy định của pháp luật;
5. Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật đã đăng, phát trên báo điện tử, buộc gỡ bỏ xuất bản phẩm điện tử vi phạm các quy định của pháp luật;
6. Buộc sửa chữa xuất bản phẩm vi phạm;
7. Buộc nộp lưu chiểu và nộp xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia theo quy định.
8. Buộc gỡ bỏ xuất bản phẩm điện tử.

#### **Điều 4. Quy định về tiền phạt**

1. Tiền phạt tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản đối với tổ chức là 200.000.000 đồng.
2. Tiền phạt tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản đối với cá nhân là 100.000.000 đồng.
3. Mức tiền phạt đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II, III, IV Nghị định này áp dụng đối với tổ chức. Cá nhân thực hiện cùng hành vi vi phạm thì mức tiền phạt bằng một nửa mức tiền phạt đối với tổ chức.

### **Chương II**

#### **HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ**

#### **Điều 5. Vi phạm quy định về giấy phép**

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Hoạt động thông tin báo chí không đúng mục đích, chương trình đã được ghi trong giấy phép;
  - b) Hoạt động thông tin báo chí khi giấy phép đã hết hạn sử dụng;
  - c) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép.
2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy phép;
  - b) Xuất bản bản tin, đặc san không có giấy phép;
  - c) Vi phạm các quy định về điều kiện thành lập cơ quan đại diện, cơ quan thường trú, văn phòng thường trú của cơ quan báo chí;
  - d) Vi phạm các quy định về xuất bản, lưu hành ấn phẩm thông tin nước ngoài tại Việt Nam;
  - đ) Vi phạm các quy định về trưng bày tranh, ảnh, các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài;
  - e) Vi phạm quy định về tổ chức chiếu phim, triển lãm, hội thảo và các hoạt động khác có liên quan đến báo chí do cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam tổ chức có mời công dân Việt Nam tham dự;

g) Báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam thực hiện hoạt động báo chí, hoạt động liên quan đến báo chí khi chưa có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam;

h) Cơ quan báo chí nước ngoài đặt văn phòng thường trú tại Việt Nam khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương, mở chuyên trang đối với báo điện tử; sản xuất thêm kênh phát thanh, kênh truyền hình mà không có giấy phép.

4. Phạt tiền từ 140.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định;

b) Làm giả giấy phép hoạt động báo chí, giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, phụ trương, giấy phép xuất bản bản tin, đặc san, giấy phép sản xuất thêm kênh phát thanh, kênh truyền hình, giấy phép mở chuyên trang của báo điện tử;

c) Sử dụng giấy phép giả để hoạt động báo chí.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm b và Điểm d Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

#### **Điều 6. Vi phạm quy định về hoạt động nghề nghiệp, sử dụng thẻ nhà báo**

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng thẻ nhà báo của người khác hoặc sử dụng thẻ nhà báo giả để hoạt động báo chí;

b) Sử dụng thẻ nhà báo đã bị sửa chữa, tẩy xóa, hết hạn sử dụng để hoạt động báo chí;

c) Phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại Việt Nam mà không có thẻ phóng viên nước ngoài hợp lệ do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp;

d) Người đứng đầu cơ quan báo chí, cơ quan công tác của người thuộc diện phải nộp lại thẻ nhà báo không thông báo bằng văn bản về các trường hợp không còn là đối tượng được cấp thẻ nhà báo, người được cấp thẻ đã nghỉ hưu, người đã hết thời hạn hợp đồng lao động nhưng không được ký tiếp hợp đồng lao động mới hoặc không tiếp tục làm việc tại cơ quan báo chí và không thu lại thẻ nhà báo, không nộp về Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Mạo danh nhà báo, phóng viên để hoạt động báo chí;

b) Lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên can thiệp, cản trở hoạt động đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên để trục lợi.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

## **Điều 7. Hành vi cản trở trái pháp luật hoạt động báo chí**

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cản trở trái pháp luật hoạt động nghề nghiệp của nhà báo, phóng viên.
2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên khi đang hoạt động nghề nghiệp.
3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Uy hiếp tính mạng nhà báo, phóng viên;
  - b) Hủy hoại, cố ý làm hư hỏng phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên;
  - c) Thu giữ trái phép phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên.
4. Biện pháp khắc phục hậu quả:
  - a) Buộc xin lỗi đối với hành vi quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;
  - b) Buộc trả lại phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí đối với hành vi quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này.

## **Điều 8. Vi phạm quy định về nội dung thông tin**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Không nêu rõ xuất xứ nguồn tin khi đăng, phát trên báo chí;
  - b) Không ghi rõ họ, tên thật hoặc bút danh của tác giả, nhóm tác giả của tin, bài khi sử dụng để đăng, phát trên báo chí;
  - c) Đăng, phát thông tin sai sự thật chưa gây ảnh hưởng.
2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Đăng, phát thông tin sai sự thật nhưng chưa gây ảnh hưởng nghiêm trọng;
  - b) Minh họa, rút tit không phù hợp nội dung thông tin làm cho người đọc hiểu sai nội dung thông tin;
  - c) Tiết lộ bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác theo quy định pháp luật;
  - d) Công bố tài liệu, thư riêng của cá nhân khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu hợp pháp tài liệu, bức thư đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;
  - đ) Đăng phát ý kiến phản hồi không thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định;
  - e) Đăng, phát ảnh của cá nhân mà không được sự đồng ý của người đó, trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác.
3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng;
  - b) Miêu tả tỷ mỉ những hành động dâm ô, hành vi tội ác, tai nạn rùng rợn trong các tin, bài, ảnh;
  - c) Đăng, phát tin, bài, ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;
  - d) Đăng, phát thông tin cổ súy các hủ tục, mê tín, dị đoan;

đ) Đăng, phát thông tin về những chuyện thần bí gây hoang mang trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe cộng đồng;

e) Đăng, phát thông tin về thân nhân và các mối quan hệ của cá nhân trong các vụ án, vụ việc tiêu cực khi không có căn cứ chứng minh những thân nhân và các mối quan hệ đó liên quan đến vụ án, vụ việc tiêu cực hoặc chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Quy kết tội danh khi chưa có bản án của tòa án;

h) Sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia;

i) Đăng, phát thông tin ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em;

k) Không thực hiện việc đăng, phát ý kiến phản hồi của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tác phẩm báo chí hoặc phản hồi không đúng thời điểm theo quy định pháp luật.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng, phát bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia;

b) Đăng, phát thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

c) Thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng;

b) Đăng, phát tin, bài, ảnh kích động bạo lực, tuyên truyền lối sống đồi trụy.

6. Phạt tiền từ 140.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng, phát thông tin có nội dung xuyên tạc, phi báng, phủ nhận chính quyền nhân dân, bịa đặt gây hoang mang trong Nhân dân, gây chiến tranh tâm lý nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Đăng, phát thông tin có nội dung kích động chiến tranh nhằm chống lại độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đăng, phát thông tin xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm dân tộc, anh hùng dân tộc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Đăng, phát thông tin gây hằn thù, kỳ thị, chia rẽ, ly khai dân tộc, xâm phạm quyền bình đẳng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, gây chia rẽ các tầng lớp nhân dân, giữa Nhân dân với chính quyền nhân dân, với lực lượng vũ trang nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, gây chia rẽ người theo tôn giáo với người không theo tôn giáo, giữa người theo các tôn giáo khác nhau, chia rẽ các tín đồ tôn giáo với chính quyền nhân dân, với tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Đăng, phát thông tin xúc phạm niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo, phá hoại việc thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

e) Tiết lộ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

g) In, phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí, tác phẩm báo chí đã bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, gỡ bỏ, tiêu hủy hoặc nội dung thông tin mà cơ quan báo chí đã có cải chính.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm h Khoản 3, Khoản 4, Điểm a và b Khoản 5 và Khoản 6 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 01 đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cải chính, xin lỗi đối với hành vi quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điểm a và b Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.

### **Điều 9. Vi phạm quy định về cung cấp thông tin cho báo chí và sử dụng thông tin của cơ quan báo chí**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cản trở việc cung cấp thông tin cho báo chí của tổ chức, cá nhân;

b) Không thực hiện cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định;

c) Thực hiện không đúng quy định về thời hạn thông báo hoặc thời hạn đăng, phát, trả lời cơ quan, tổ chức, cá nhân có ý kiến, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo hoặc có yêu cầu.

2. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thể hiện không chính xác, trung thực nội dung trả lời của người được phỏng vấn;

b) Không thực hiện yêu cầu xem lại nội dung trả lời của người trả lời phỏng vấn trước khi đăng, phát nội dung trả lời phỏng vấn trên báo chí;

c) Sử dụng ý kiến phát biểu tại các hội nghị, hội thảo, các cuộc gặp gỡ, trao đổi, nói chuyện để chuyển thành bài phỏng vấn khi chưa được sự đồng ý của người phát biểu;

d) Sử dụng ý kiến phát biểu không nhằm mục đích trả lời phỏng vấn tại các hội nghị, các cuộc gặp gỡ, các cuộc trao đổi, nói chuyện để chuyển thành bài phỏng vấn khi chưa được sự đồng ý của người phát biểu;

đ) Cung cấp thông tin không trung thực, sai sự thật cho báo chí.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cải chính, xin lỗi đối với hành vi quy định tại các Điểm a, c và d Khoản 2 Điều này.

### **Điều 10. Vi phạm quy định về cải chính trên báo chí**

1. Phạt tiền cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện cải chính, xin lỗi không đúng quy định về vị trí, kiểu chữ, cỡ chữ;

- b) Không thông báo việc cải chính, xin lỗi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;
- c) Đăng, phát thông tin cải chính, xin lỗi mà không thể hiện nội dung thông tin cải chính, xin lỗi hoặc tên tác phẩm báo chí, tên chuyên mục, số báo, ngày, tháng, năm đã đăng, phát phải cải chính.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không thực hiện việc gỡ bỏ thông tin sai sự thật;
- b) Không thông báo cho các cơ quan báo chí, trang thông tin điện tử tổng hợp có thỏa thuận việc sử dụng tin bài của báo mình để thực hiện đăng lại lời cải chính, xin lỗi;
- c) Tạp chí xuất bản trên 30 ngày một kỳ khi thông tin sai sự thật mà không có văn bản trả lời ngay cho cơ quan tổ chức, cá nhân;
- d) Không có chuyên mục riêng tại trang chủ của báo điện tử để thực hiện cải chính, xin lỗi;
- đ) Đăng, phát thông tin cải chính, xin lỗi mà không thể hiện đầy đủ các nội dung đã thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân đã đăng, phát trong tác phẩm báo chí và nội dung thông tin được cải chính;
- e) Cải chính, xin lỗi không đúng thời thời điểm quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không cải chính, xin lỗi theo quy định;
  - b) Không đăng, phát nội dung kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung sai sự thật, xuyên tạc, vu khống xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân đã đăng, phát trên báo chí.
4. Biện pháp khắc phục hậu quả:
- a) Buộc cải chính, xin lỗi đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này;
  - b) Buộc thực hiện đăng, phát lại nội dung cải chính, xin lỗi đối với hành vi quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều này;
  - c) Buộc đăng, phát đầy đủ nội dung kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

#### **Điều 11. Vi phạm quy định về hợp báo**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi hợp báo nhưng không thông báo trước bằng văn bản hoặc thông báo không đúng thời gian quy định.
2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi hợp báo có nội dung không đúng với nội dung đã được cơ quan quản lý nhà nước về báo chí trả lời chấp thuận hoặc không đúng với nội dung đã thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về báo chí.
3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi hợp báo khi đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ.
4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với hành vi hợp báo có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

5. Phạt tiền từ 140.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Hộp báo có nội dung kích động bạo lực, tuyên truyền lối sống đồi trụy;
- b) Hộp báo có nội dung gây phương hại đến lợi ích quốc gia hoặc gây mất đoàn kết dân tộc.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.

### **Điều 12. Vi phạm quy định về thông tin phải ghi, thể hiện trên báo chí**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không ghi đủ hoặc không ghi đúng nội dung theo quy định về thông tin phải ghi, thể hiện trên báo chí;
- b) Trình bày trên trang nhất, bìa một đối với báo in, trang chủ, các trang đối với báo điện tử có nội dung không phù hợp với nội dung của sản phẩm báo chí.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thể hiện biểu tượng, nhạc hiệu đối với báo nói, báo hình.

### **Điều 13. Vi phạm quy định về in, phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí**

1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Cản trở việc in, phát hành, truyền dẫn, phát sóng sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí hợp pháp;
- b) Bán sản phẩm báo chí nhập khẩu trái phép.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Phát hành sản phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí không được phép lưu hành hoặc có quyết định thu hồi, tịch thu;
- b) Không thực hiện thu hồi ấn phẩm báo chí, sản phẩm thông tin có tính chất báo chí khi có quyết định thu hồi.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm báo chí đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều này.



#### **Điều 14. Vi phạm quy định về lưu chiều sản phẩm báo chí**

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 400.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Nộp lưu chiều sản phẩm báo chí không đúng địa điểm, thời gian, số lượng theo quy định;
- b) Không thể hiện rõ thông tin báo in nộp lưu chiều, số lượng phát hành, ngày, giờ nộp lưu chiều, chữ ký của người đứng đầu cơ quan báo chí hoặc người được ủy quyền trên báo in nộp lưu chiều.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không thực hiện lưu chiều báo chí theo quy định;
- b) Không lưu giữ toàn bộ chương trình đã truyền dẫn, phát sóng hoặc lưu giữ không đúng quy định về thời gian đối với báo nói, báo hình; không lưu trữ nguyên vẹn nội dung thông tin đã đăng, phát hoặc lưu giữ không đúng quy định về thời gian đối với báo điện tử.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thực hiện lưu chiều báo chí đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;
- b) Buộc nộp lưu chiều sản phẩm báo chí đúng địa điểm, thời gian, số lượng đối với hành vi quy định Điểm a Khoản 1 Điều này.

#### **Điều 15. Vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu báo chí**

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu báo in mà không thông qua cơ sở nhập khẩu báo chí do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoặc không đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu với Bộ Thông tin và Truyền thông trước khi nhập khẩu.

2. Phạt tiền từ 140.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu, xuất khẩu báo chí có nội dung gây phương hại đến lợi ích quốc gia hoặc gây mất đoàn kết dân tộc.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép từ 01 đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc tái xuất hoặc thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm báo chí đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này;
- b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

#### **Điều 16. Vi phạm quy định về thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Sử dụng tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh không đúng đối tượng;
- b) Cung cấp tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh cho các đối tượng chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh;

c) Sửa chữa, tẩy xóa hoặc cho thuê, mượn giấy chứng đăng ký thu tín hiệu truyền nước ngoài hình trực tiếp từ vệ tinh;

d) Thực hiện không đúng nội dung quy định tại giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện thỏa thuận hoặc giao kết hợp đồng cung cấp tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh mà không có giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền hoặc không thực hiện đăng ký làm đầu mối thiết lập hệ thống thiết bị thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh;

b) Thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh có nội dung gây phương hại đến lợi ích quốc gia.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

#### **Điều 17. Vi phạm quy định về quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình có số liệu không chính xác; không đầy đủ nội dung hoặc không đúng thời hạn;

b) Cung cấp kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu khi chưa có thỏa thuận điểm nhận tín hiệu kênh của đơn vị sở hữu nội dung;

c) Cung cấp kênh chương trình trong nước trên dịch vụ không đúng quy định về phương thức cung cấp kênh chương trình quy định trong giấy phép sản xuất kênh;

d) Không cung cấp tín hiệu kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình;

đ) Không cài đặt tên, biểu tượng dịch vụ phát thanh, truyền hình trên kênh chương trình.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền không đúng danh mục nội dung đã đăng ký;

b) Cài đặt tên, biểu tượng dịch vụ trên các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu;

c) Không thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất;

d) Không lập hồ sơ theo dõi việc truyền dẫn, phát sóng nội dung theo yêu cầu, nội dung giá trị gia tăng phục vụ báo cáo nghiệp vụ và kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền không đúng nội dung ghi trong giấy chứng nhận đăng ký danh mục nội dung.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Bán, chuyển nhượng, cho thuê, mượn giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình dưới mọi hình thức;
- b) Thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình;
- c) Cung cấp số lượng kênh chương trình nước ngoài khai thác trên hệ thống dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền vượt quá 30% tổng số kênh khai thác
- d) Không cung cấp kênh chương trình trong nước phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu cho tất cả các thuê bao

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Cung cấp thông tin quảng cáo được cài sẵn từ nước ngoài trong các kênh chương trình nước ngoài;
- b) Cung cấp nội dung theo yêu cầu và nội dung giá trị gia tăng chưa được cơ quan báo chí biên tập hoặc không có bản quyền hợp pháp;
- c) Không truyền tải nguyên vẹn nội dung chương trình, kênh chương trình được cung cấp bởi đơn vị cung cấp nội dung đến thuê bao dịch vụ phát thanh, truyền hình.

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình kênh chương trình trong nước không có giấy phép theo quy định;
- b) Cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền không qua đại lý được uỷ quyền tại Việt Nam;
- c) Cung cấp chương trình, kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có nội dung không được thông tin trên báo chí;
- d) Tổ chức hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền khi có vốn đầu tư nước ngoài nhưng chưa có sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

6. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền mà không có giấy phép;
- b) Cung cấp chương trình, kênh chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền có nội dung gây phương hại đến lợi ích quốc gia.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 6 Điều này;
- b) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận từ 01 đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm a, Điểm c Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.

**Điều 18. Vi phạm về kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình không đúng quy định trong giấy phép;
- b) Không quy định rõ phạm vi uỷ quyền cho mỗi đại lý khi đồng thời thực hiện uỷ quyền cho hai đại lý trở lên;
- c) Thực hiện không đúng nội dung giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Đại lý được uỷ quyền không thực hiện đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam;
- b) Cung cấp kênh chương trình nước ngoài khi giấy phép biên tập kênh đã hết hiệu lực.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền không qua đại lý được uỷ quyền tại Việt Nam;
- b) Không thực hiện biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền;
- c) Biên tập, biên dịch kênh nước ngoài trên dịch vụ phát thanh truyền hình không có giấy phép;
- d) Không thực hiện đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tại Việt Nam.

### **Điều 19. Vi phạm quy định về liên kết trong hoạt động báo chí**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện liên kết sản xuất chương trình, kênh phát thanh, kênh truyền hình, sản phẩm báo in, báo điện tử ngoài lĩnh vực cho phép.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Thực hiện hoạt động liên kết vượt quá 30% tổng số kênh phát thanh, kênh truyền hình được cấp giấy phép sản xuất trong trường hợp liên kết toàn bộ kênh;
- b) Liên kết sản xuất các chương trình phát thanh, chương trình truyền hình giải trí, trò chơi truyền hình, truyền hình thực tế có bản quyền, kịch bản chương trình nước ngoài mà không được Việt hóa, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam
- c) Thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình trên kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu, kênh thời sự - chính trị tổng hợp với thời lượng vượt quá 30% tổng thời lượng chương trình phát sóng lần thứ nhất của kênh này.

3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động liên kết đối với chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị.

4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện liên kết sản xuất chương trình, kênh phát thanh, kênh truyền hình, sản phẩm báo in, báo điện tử có nội dung gây phương hại đến lợi ích quốc gia hoặc gây mất đoàn kết dân tộc.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

## **Điều 20. Vi phạm quy định về trang thông tin điện tử tổng hợp**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Thực hiện không đúng quy định trong giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp;
- b) Cung cấp đường dẫn đến trang thông tin điện tử có nội dung vi phạm quy định pháp luật;
- c) Không xây dựng quy trình quản lý thông tin công cộng hoặc quy trình quản lý thông tin công cộng không đáp ứng yêu cầu xác định phạm vi nguồn thông tin khai thác, cơ chế quản lý, kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải, kiểm soát nguồn tin đảm bảo thông tin tổng hợp đăng tải phải chính xác theo đúng thông tin nguồn, kiểm tra, giám sát, loại bỏ những thông tin công cộng vi phạm quy định của pháp luật;
- d) Không lưu trữ thông tin tổng hợp tối thiểu 90 ngày kể từ thời điểm được đăng trên trang thông tin điện tử tổng hợp;
- đ) Không cung cấp đầy đủ thông tin về tên của tổ chức quản lý trang thông tin điện tử, tên cơ quan chủ quản (nếu có), tên người chịu trách nhiệm quản lý nội dung, địa chỉ, số điện thoại, thư điện tử, số giấy phép còn hiệu lực, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp phép trên chân trang thông tin điện tử được cấp phép;
- e) Không thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, hoặc thực hiện nội dung báo cáo không đúng theo quy định;

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử tổng hợp đúng với nội dung được quy định trong giấy phép; không trích dẫn nguyên văn, chính xác nguồn tin chính thức theo quy định;
- b) Không gỡ bỏ ngay nội dung thông tin đã tổng hợp khi nguồn thông tin được trích dẫn đã gỡ bỏ nội dung thông tin đó hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- c) Tiết lộ bí mật đời tư hoặc bí mật khác khi chưa được sự đồng ý của cá nhân, tổ chức có liên quan trừ trường hợp pháp luật quy định;
- d) Sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia;
- đ) Miêu tả tỉ mỉ hành động dâm ô, chém, giết, tai nạn rùng rợn trong các tin, bài, phim, ảnh;
- e) Cung cấp nội dung thông tin mê tín dị đoan, không phù hợp thuần phong mỹ tục Việt Nam.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Cung cấp nội dung thông tin sai sự thật, vu khống, xuyên tạc, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân;
- b) Cung cấp nội dung thông tin không phù hợp với lợi ích đất nước;
- c) Đăng, phát bản đồ Việt Nam không thể hiện đầy đủ hoặc thể hiện sai chủ quyền quốc gia;
- d) Đăng phát các tác phẩm đã có quyết định cấm lưu hành hoặc tịch thu;
- đ) Giả mạo trang thông tin điện tử của tổ chức, cá nhân khác;

e) Không có hệ thống máy chủ đặt tại Việt Nam đáp ứng việc thanh tra, kiểm tra, lưu trữ, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc giải quyết khiếu nại của khách hàng đối với việc cung cấp dịch vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Tuyên truyền kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

### **Chương III**

#### **HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN; HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ**

##### **Điều 21. Vi phạm quy định về giấy phép, điều kiện hoạt động xuất bản**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với các hành vi sau:

a) Không đề nghị cấp đổi giấy phép khi thay đổi tên gọi của cơ quan chủ quản hoặc cơ quan chủ quản hoặc tên nhà xuất bản hoặc loại hình tổ chức của nhà xuất bản;

b) Không đề nghị cấp đổi giấy phép theo quy định khi thay đổi tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, xuất bản phẩm chủ yếu của nhà xuất bản;

c) Không đề nghị cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam theo quy định khi giấy phép bị mất, bị hư hỏng.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép, quyết định thành lập nhà xuất bản;

b) Sử dụng chứng chỉ hành nghề biên tập để hoạt động sai mục đích;

c) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh, giấy xác nhận đăng ký xuất bản, quyết định xuất bản, chứng chỉ hành nghề biên tập.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép thành lập nhà xuất bản;

b) Chuyển nhượng giấy phép thành lập nhà xuất bản dưới mọi hình thức;

c) Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động của nhà xuất bản;

d) Hoạt động nhưng không đủ điều kiện hoặc không đúng nội dung ghi trong giấy phép đối với văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam.

4. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thành lập nhà xuất bản khi chưa có giấy phép thành lập nhà xuất bản;

b) Hoạt động văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam khi chưa có giấy phép.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại điểm a và điểm b khoản 2, các điểm a, c và d khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi giấy phép đối với hành vi quy định tại điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều này.

## **Điều 22. Vi phạm quy định về quy trình, thủ tục trong lĩnh vực xuất bản**

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Ban hành quyết định xuất bản không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu quy định;

b) Không lưu giữ đầy đủ hồ sơ biên tập bản thảo và tài liệu có liên quan theo quy định;

c) Sử dụng văn bản chấp thuận của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả không có đầy đủ thông tin theo mẫu quy định;

d) Ký duyệt bản thảo hoàn chỉnh không đúng và không đầy đủ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ký quyết định xuất bản đối với từng xuất bản phẩm;

b) Để lộ, lọt nội dung tác phẩm, tài liệu xuất bản trước khi phát hành làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả;

c) Ký quyết định xuất bản không đúng với nội dung giấy xác nhận đăng ký xuất bản đối với từng tên xuất bản phẩm;

d) Thực hiện xuất bản tài liệu không kinh doanh không đúng tên tài liệu, phạm vi phát hành, hình thức phát hành, nơi in ghi trong giấy phép xuất bản.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện thẩm định nội dung tác phẩm, tài liệu theo quy định hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Tăng giá bán lẻ xuất bản phẩm nhưng không có văn bản đồng ý của nhà xuất bản;

c) Ký quyết định xuất bản không đúng thẩm quyền hoặc không được ủy quyền hợp pháp;

d) Không thực hiện việc sửa chữa, đình chỉ phát hành, thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm khi có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Không có chứng chỉ hành nghề biên tập nhưng đứng tên tổng biên tập, biên tập viên trên xuất bản phẩm;

g) Không ký quyết định phát hành xuất bản phẩm nhưng đã phát hành;

- h) Nhà xuất bản không trực tiếp ký hợp đồng in với cơ sở in;
  - i) Giao kết hợp đồng in xuất bản phẩm với cơ sở in không có giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm.
4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
- a) Xuất bản, tái bản xuất bản phẩm không có xác nhận đăng ký xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh;
  - b) Xuất bản, tái bản xuất bản phẩm không có quyết định xuất bản, tái bản;
  - c) Không tổ chức biên tập bản thảo hoặc không ký duyệt bản thảo, phiếu duyệt bản thảo trước khi đưa in hoặc phát hành trên phương tiện điện tử;
  - d) Xuất bản xuất bản phẩm nhưng không được sự đồng ý bằng văn bản của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả;
  - đ) Xuất bản xuất bản phẩm không đúng với xác nhận đăng ký xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh.
5. Biện pháp khắc phục hậu quả:
- a) Buộc thu hồi xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại điểm a, g khoản 3, điểm a, b, c, đ khoản 4 Điều này;
  - b) Buộc tiêu hủy xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 4 Điều này;
  - c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 3, khoản 4 Điều này.

### **Điều 23. Vi phạm quy định về nội dung xuất bản phẩm**

- 1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi phổ biến xuất bản phẩm có nội dung sai sự thật ít nghiêm trọng.
- 2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng hình ảnh cá nhân trong xuất bản phẩm mà không được sự đồng ý của người đó, trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác.
- 3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Xuất bản xuất bản phẩm trong đó có sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia;
  - b) Phổ biến xuất bản phẩm có nội dung sai sự thật nghiêm trọng;
  - c) Phổ biến xuất bản phẩm nội dung không được phép phổ biến;
  - d) Thay đổi hoặc làm sai lệch nội dung bản thảo đã được ký duyệt hoặc được cấp giấy phép xuất bản để in xuất bản phẩm có nội dung sai sự thật ít nghiêm trọng;
  - đ) Đặt in, in xuất bản phẩm không có bản thảo được ký duyệt hoặc được cấp giấy phép xuất bản có nội dung sai sự thật ít nghiêm trọng.
- 4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Phổ biến xuất bản phẩm nội dung kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, mê tín dị đoan, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;



- b) Phổ biến xuất bản phẩm nội dung vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- c) Phổ biến xuất bản phẩm nội dung sai sự thật xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- d) Phổ biến xuất bản phẩm nội dung tiết lộ bí mật của tổ chức hoặc cá nhân nhưng không được sự đồng ý của tổ chức hoặc cá nhân đó nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- e) Thay đổi hoặc làm sai lệch nội dung bản thảo đã được ký duyệt hoặc được cấp giấy phép xuất bản để in xuất bản phẩm có nội dung sai sự thật nghiêm trọng;
- g) Đặt in, in xuất bản phẩm không có bản thảo được ký duyệt hoặc được cấp giấy phép xuất bản có nội dung sai sự thật nghiêm trọng.

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Xuất bản bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia;
- b) Xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;
- c) Thay đổi hoặc làm sai lệch nội dung bản thảo đã được ký duyệt hoặc được cấp giấy phép xuất bản để in xuất bản phẩm có nội dung không được phép phổ biến;
- d) Đặt in, in xuất bản phẩm không có bản thảo được ký duyệt hoặc được cấp giấy phép xuất bản có nội dung không được phép phổ biến.

6. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi phổ biến thông tin gây phương hại đến lợi ích quốc gia hoặc gây mất đoàn kết dân tộc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tước quyền sử dụng giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động xuất bản từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều này;
- b) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề biên tập từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thu hồi xuất bản phẩm đối với hành vi vi phạm tại khoản 1, 2 Điều này;
- b) Buộc thu hồi, tiêu hủy xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại các khoản 3, 5 và 6 Điều này;
- c) Buộc xin lỗi đối với hành vi quy định tại khoản 2, điểm b, c, d khoản 4, điểm b khoản 5 Điều này;
- d) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi quy định tại khoản 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này.

**Điều 24. Vi phạm quy định về trình bày, minh họa xuất bản phẩm và ghi thông tin phải ghi trên xuất bản phẩm**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Ghi không đủ hoặc không đúng những thông tin ghi trên xuất bản phẩm;
  - b) Sử dụng ảnh, hình vẽ, ký hiệu, ký tự để trình bày, minh họa xuất bản phẩm không phù hợp với nội dung của xuất bản phẩm.
2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng ảnh, hình vẽ, ký hiệu, ký tự để trình bày, minh họa xuất bản phẩm gây phản cảm hoặc không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam.
3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

**Điều 25. Vi phạm quy định về nộp xuất bản phẩm lưu chiểu và nộp xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia Việt Nam**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không nộp xuất bản phẩm, nộp không đúng thời hạn, không đủ số lượng xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia theo quy định.
  2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi nộp lưu chiểu chưa hết thời hạn 10 ngày nhưng đã phát hành đối với từng xuất bản phẩm.
  3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lưu chiểu nhưng đã phát hành đối với từng xuất bản phẩm.
4. Biện pháp khắc phục hậu quả:
- a) Buộc nộp lưu chiểu và nộp xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia theo quy định với hành vi quy định tại khoản 1, 3 Điều này;
  - b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi quy định tại khoản 2, 3 Điều này.

**Điều 26. Vi phạm quy định về liên kết trong hoạt động xuất bản**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Ký hợp đồng liên kết sau khi ký quyết định xuất bản;
  - b) Liên kết xuất bản xuất bản phẩm nhưng hợp đồng liên kết không đầy đủ nội dung theo quy định.
2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:
  - a) Thực hiện liên kết với đối tác không đủ điều kiện theo quy định;
  - b) Liên kết biên tập sơ bộ bản thảo nhưng không đủ điều kiện theo quy định;
  - c) Thực hiện không đúng hình thức liên kết ghi trong hợp đồng liên kết.
3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Phát hành xuất bản phẩm liên kết khi chưa có quyết định phát hành;
  - b) Liên kết biên tập sơ bộ bản thảo đối với tác phẩm, tài liệu không được liên kết biên tập sơ bộ theo quy định;
4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
  - a) Liên kết xuất bản xuất bản phẩm nhưng không có hợp đồng liên kết.

- b) Tự ý thay đổi hoặc làm sai lệch nội dung bản thảo đã được tổng giám đốc hoặc giám đốc nhà xuất bản ký duyệt để in hoặc phát hành điện tử;
- c) Liên kết xuất bản tác phẩm, tài liệu nhưng không được sự đồng ý bằng văn bản của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả;
- d) Không thực hiện việc sửa chữa, đình chỉ phát hành, thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm khi có quyết định của giám đốc nhà xuất bản.

#### 5. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Buộc thu hồi xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;
- b) Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại điểm b và c khoản 4 Điều này;
- c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 3, điểm c khoản 4 Điều này.

### **Điều 27. Vi phạm quy định về giấy phép và điều kiện hoạt động in**

#### 1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với các hành vi sau:

- a) Không làm thủ tục đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động in hoặc tờ khai đăng ký hoạt động in khi thay đổi tên gọi của cơ sở in, địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ cơ sở sản xuất, loại hình tổ chức hoạt động của cơ sở in, thành lập hoặc giải thể chi nhánh của cơ sở in, người đứng đầu cơ sở in;
- b) Không đăng ký thay đổi thông tin khi có thay đổi về tên gọi của cơ sở in, địa chỉ trụ sở chính, địa chỉ cơ sở sản xuất, loại hình tổ chức hoạt động của cơ sở in, thành lập hoặc giải thể chi nhánh của cơ sở in, người đứng đầu cơ sở in, chủ sở hữu;
- c) Không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy theo quy định.

#### 2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với các hành vi sau:

- a) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép hoạt động in hoặc tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in, giấy phép in gia công cho nước ngoài;
- b) Không làm thủ tục cấp đổi giấy phép theo quy định;
- c) Thực hiện hoạt động in nhưng cơ sở in không đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở in phải đăng ký hoạt động in.

#### 3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Thực hiện hoạt động in nhưng cơ sở in không đủ điều kiện hoạt động theo quy định đối với cơ sở in phải có giấy phép hoạt động in;
- b) Thực hiện hoạt động in nhưng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận đăng ký hoạt động cơ sở in theo quy định;

#### 4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi nhận chế bản, in, gia công sau in các sản phẩm in cho tổ chức, cá nhân nước ngoài nhưng chưa được cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động in cấp giấy phép.

#### 5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động in các sản phẩm in nhưng không có giấy phép hoạt động in theo quy định.

## 6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động in từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại điểm khoản 4 Điều này.

## 7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi giấy phép hoạt động in hoặc tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in, giấy phép in gia công cho nước ngoài đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

### **Điều 28. Vi phạm về thủ tục, hồ sơ nhận in**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không lập hoặc không cập nhật đầy đủ thông tin vào “Sổ quản lý ấn phẩm nhận chế bản, in, gia công sau in” theo mẫu quy định;

b) Không lưu giữ đầy đủ hồ sơ nhận chế bản, in, gia công sau in theo quy định;

c) Hợp đồng in, phiếu đặt in không có đầy đủ thông tin theo mẫu quy định;

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong hành vi sau đây:

a) Không lưu giữ hồ sơ liên quan đến sản phẩm nhận chế bản, in, gia công sau in;

b) In các sản phẩm in nhưng không có phiếu đặt in theo quy định;

c) Nhận in sản phẩm in nhưng không đảm bảo điều kiện nhận in, trừ trường hợp quy định tại điểm khoản 3, điểm b khoản 5 Điều này;

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In các sản phẩm in nhưng không có hợp đồng in theo quy định;

b) Đặt in, nhận in bao bì, nhãn hàng hóa, tài liệu liên quan của các sản phẩm, hàng hóa đặc biệt gồm thuốc, mỹ phẩm, hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, sữa và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, trang thiết bị y tế, thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, thuốc thú y, vật tư thú y, phân bón, chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi phải có giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm hoặc văn bản tự công bố chất lượng sản phẩm nhưng không có tài liệu hợp pháp chứng minh sản phẩm được lưu hành tự do hoặc đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận chất lượng, công bố sản phẩm.

### **Điều 29. Vi phạm về hoạt động in**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng máy photocopy và các thiết bị in khác để nhân bản trái phép báo chí, xuất bản phẩm nhằm mục đích kinh doanh hoặc lưu hành rộng rãi;

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In xuất bản phẩm không đúng nội dung bản thảo đã được giám đốc nhà xuất bản ký duyệt hoặc không đúng nội dung bản thảo đã được cấp giấy phép xuất bản;

b) Đặt in, in tài liệu không kinh doanh với số lượng dưới 500 bản nhưng không có giấy phép xuất bản;

e) Đặt in, in nhãn hàng hóa nhưng không có đủ nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn theo quy định.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đặt in, in sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia;

b) Đặt in, in sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm có nội dung xuyên tạc hoặc sai sự thật;

c) Đặt in, in sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm có nội dung không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;

d) Đặt in, in xuất bản phẩm với số lượng dưới 500 bản nhưng không có quyết định xuất bản;

đ) Đặt in, in tài liệu không kinh doanh với số lượng từ 500 bản đến 1.000 bản nhưng không có giấy phép xuất bản.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đặt in, in xuất bản phẩm với số lượng từ 500 bản đến dưới 1.000 bản nhưng không có quyết định xuất bản;

b) Đặt in, in tài liệu không kinh doanh với số lượng từ 1.000 bản đến 2.000 bản nhưng không có giấy phép xuất bản;

c) In, tàng trữ từng phần của từng xuất bản phẩm với số lượng xuất bản phẩm chưa hoàn thành đến 500 bản nhưng không có bản thảo được duyệt theo quy định và không có quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh;

d) Đặt in, in sản phẩm in không đúng hoặc không phù hợp với nội dung đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đặt in, in ấn phẩm báo chí chưa được cấp phép;

b) Đặt in, in lậu, in giả, in trái phép, in các sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm nhưng không được sự đồng ý của chủ sở hữu hoặc cá nhân, tổ chức sử dụng sản phẩm in;

c) Đặt in, in, photocopy sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm có nội dung thông tin kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, mê tín dị đoan, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;

d) Đặt in, in, photocopy sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm có nội dung vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

đ) Đặt in, in, photocopy sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm có nội dung thông tin sai sự thật nghiêm trọng hoặc xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

e) Đặt in, in, photocopy sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm có nội dung tiết lộ bí mật của tổ chức hoặc cá nhân nhưng không được sự đồng ý của tổ chức hoặc cá nhân đó;

g) Đặt in, in xuất bản phẩm với số lượng từ 1.000 bản đến 2.000 bản nhưng không có quyết định xuất bản;

h) Đặt in, in xuất bản phẩm nhưng bản thảo để in chưa được giám đốc nhà xuất bản, cơ quan cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh ký duyệt hoặc xác nhận, hoặc không phải là bản thảo hoàn chỉnh đã được ký duyệt hoặc xác nhận;

i) Đặt in, in xuất bản phẩm nhưng không có bản thảo được duyệt theo quy định và không có quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh với số lượng dưới 500 bản đối với từng xuất bản phẩm;

k) In, tàng trữ từng phần của từng xuất bản phẩm với số lượng xuất bản phẩm chưa hoàn thành từ 500 bản đến dưới 1.000 bản nhưng không có bản thảo được duyệt theo quy định và không có quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh.

6. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đặt in, in, photocopy báo chí, xuất bản phẩm đã bị đình chỉ phát hành, bị thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy với số lượng dưới 300 bản đối với từng xuất bản phẩm;

b) Đặt in, in, photocopy sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm có nội dung xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc;

c) Đặt in, in xuất bản phẩm nhưng không có bản thảo được duyệt theo quy định và không có quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh với số lượng từ 500 bản đến dưới 1.000 bản đối với từng xuất bản phẩm;

d) In, tàng trữ từng phần của từng xuất bản phẩm với số lượng xuất bản phẩm chưa hoàn thành từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản nhưng không có bản thảo được duyệt theo quy định và không có quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh.

7. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đặt in, in, photocopy sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm có nội dung gây phương hại đến lợi ích quốc gia hoặc gây mất đoàn kết dân tộc;

b) Đặt in, in xuất bản phẩm nhưng không có bản thảo được duyệt theo quy định và không có quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh với số lượng từ 1.000 bản đến 2.000 bản đối với từng xuất bản phẩm;

c) In, tàng trữ từng phần của từng xuất bản phẩm với số lượng xuất bản phẩm chưa hoàn thành trên 2.000 bản nhưng không có bản thảo được duyệt theo quy định và không có quyết định xuất bản của giám đốc nhà xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh;

d) In, photocopy báo chí, xuất bản phẩm đã bị đình chỉ phát hành, bị thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy với số lượng từ 300 bản đến dưới 500 bản đối với từng xuất bản phẩm.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại điểm b khoản 6 và khoản 7 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động hoặc tước quyền sử dụng giấy phép từ 03 đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại các điểm a, c, d, và đ khoản 6 và khoản 7 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động hoặc tước quyền sử dụng giấy phép từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều này.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thu hồi, tiêu hủy sản phẩm in đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này;
- b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.

### **Điều 30. Vi phạm quy định về in quá số lượng**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản, giấy phép in gia công cho nước ngoài dưới 30 thành phẩm;
- b) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng hoặc giấy phép in gia công cho nước ngoài dưới 100 thành phẩm.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản, giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 30 đến dưới 100 thành phẩm;
- b) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng hoặc giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 100 thành phẩm đến dưới 300 thành phẩm.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản, giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 100 đến dưới 300 thành phẩm;
- b) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 300 đến dưới 500 thành phẩm.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản, giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 300 đến 500 thành phẩm;
- b) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 500 đến 1.000 thành phẩm.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản, giấy phép in gia công cho nước ngoài từ trên 500 thành phẩm;
- b) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong giấy phép in gia công cho nước ngoài từ trên 1.000 thành phẩm.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm in đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này;
- b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

**Điều 31. Vi phạm quy định về nhập khẩu, quản lý, sử dụng thiết bị in và máy photocopy màu**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không đăng ký hoặc không đăng ký lại việc sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- b) Không thông báo bằng văn bản đến Sở Thông tin và Truyền thông khi thanh lý máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu;
- c) Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu nhưng không làm hồ sơ gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông nơi đã đăng ký;
- d) Sử dụng máy in, chế bản, máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu không đúng mục đích đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Sử dụng máy photocopy màu hoặc máy in có chức năng photocopy màu nhưng thiết bị không có nguồn gốc xuất xứ hợp pháp;
- b) Thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng máy photocopy màu hoặc máy in có chức năng photocopy màu;
- c) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép nhập khẩu thiết bị in.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu máy in, chế bản, máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu nhưng không có giấy phép nhập khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại khoản 3 Điều này.

**Điều 32. Vi phạm về điều kiện hoạt động phát hành, tổ chức triển lãm, hội chợ và hoạt động văn phòng đại diện**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Hoạt động phát hành xuất bản phẩm không đúng địa điểm đã được xác nhận đăng ký hoạt động;
- b) Không thông báo bằng văn bản về sự thay đổi gửi đến Cục Xuất bản, In và Phát hành hoặc Sở Thông tin và Truyền thông khi thay đổi loại hình tổ chức, thay đổi người đứng đầu cơ sở phát hành, thay đổi địa điểm trụ sở chính, địa điểm chi nhánh, địa điểm kinh doanh trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Phát hành xuất bản phẩm nhưng không có giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm hoặc không đủ điều kiện hoạt động phát hành theo quy định;



b) Không làm thủ tục đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm khi di chuyển trụ sở chính hoặc chi nhánh sang tỉnh, thành phố khác trực thuộc Trung ương hoặc thành lập hoặc giải thể chi nhánh trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính hoặc thành lập hoặc giải thể chi nhánh tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi không đặt trụ sở chính;

c) Không đề nghị cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện **của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam** theo quy định khi giấy phép bị mất, bị hư hỏng;

d) Tham gia triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm không đăng ký với đơn vị tổ chức triển lãm, hội chợ;

đ) Trưng bày, bán xuất bản phẩm trong triển lãm, hội chợ không đúng với danh mục đã đăng ký với đơn vị tổ chức.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chuyển nhượng, tẩy xóa giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm;

**b) Hoạt động không đúng nội dung ghi trong giấy phép đối với văn phòng đại diện của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Việt Nam.**

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động văn phòng đại diện của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Việt Nam khi chưa có giấy phép;

**b) Tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm tại Việt Nam nhưng không được cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản cấp giấy phép** hoặc thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại điểm d, đ khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều này.

**Điều 33. Vi phạm quy định về tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm và sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm in, nhân bản lậu, in giả, in nội bản trái phép hoặc xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp dưới 50 bản;

b) Tàng trữ, mua, bán, trao đổi, tặng, cho sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm được in lậu, in giả, in trái phép hoặc không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp dưới 100 sản phẩm;

c) Bán xuất bản phẩm thuộc loại không kinh doanh hoặc lưu hành nội bộ.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm in, nhân bản lậu, in giả, in nội bản trái phép hoặc xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 50 bản đến dưới 100 bản;

b) Tặng trũ, mua, bán, trao đổi, tặng, cho sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm được in lậu, in giả, in trái phép hoặc không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 100 sản phẩm đến dưới 300 sản phẩm;

c) Phát hành trái phép các sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phát hành xuất bản phẩm không đúng với xuất bản phẩm nộp lưu chiểu.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tặng trũ, phát hành xuất bản phẩm in, nhân bản lậu, in giả, in nôi bản trái phép hoặc xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 100 bản đến dưới 300 bản;

b) Tặng trũ, mua, bán, trao đổi, tặng, cho sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm được in lậu, in giả, in trái phép hoặc không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 300 sản phẩm đến dưới 1.000 sản phẩm;

c) Phát hành trái phép xuất bản phẩm, sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm được in gia công cho nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tặng trũ, phát hành xuất bản phẩm in, nhân bản lậu, in giả, in nôi bản trái phép hoặc xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 300 bản đến dưới 500 bản;

b) Tặng trũ, mua, bán, trao đổi, tặng, cho sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm được in lậu, in giả, in trái phép hoặc không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 1.000 sản phẩm đến dưới 2.000 sản phẩm;

c) Tặng trũ, phát hành xuất bản phẩm, sản phẩm in có nội dung bị cấm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Trưng bày hoặc bán trong triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm xuất bản trái phép, xuất bản phẩm nhập khẩu trái phép, xuất bản phẩm không được phép lưu hành, xuất bản phẩm có quyết định thu hồi, tịch thu hoặc xuất bản phẩm có nội dung bị cấm trong hoạt động xuất bản;

đ) Không kiểm tra, thẩm định nội dung xuất bản phẩm trước khi trưng bày, giới thiệu, phát hành tại triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm;

e) Tặng trũ, phát hành xuất bản phẩm bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy hoặc nhập khẩu trái phép với số lượng dưới 100 bản đối với từng xuất bản phẩm.

6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tặng trũ, phát hành xuất bản phẩm in, nhân bản lậu, in giả, in nôi bản trái phép hoặc xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 500 bản đến dưới 1.000 bản;

b) Tặng trũ, phát hành xuất bản phẩm bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy hoặc nhập khẩu trái phép với số lượng từ 100 bản đến dưới 300 bản đối với từng xuất bản phẩm;

c) Tặng trũ, mua, bán, trao đổi, tặng, cho sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm được in lậu, in giả, in trái phép hoặc không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 2.000 sản phẩm trở lên.

7. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm in, nhân bản lậu, in giả, in nổi bản trái phép hoặc xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản;
- b) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm bị đình chỉ phát hành, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy hoặc nhập khẩu trái phép với số lượng từ 300 bản đến dưới 500 bản đối với từng xuất bản phẩm.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động phát hành từ 03 đến 06 tháng đối với hành vi quy định tại khoản 5, 6 và 7 Điều này.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc thu hồi, tiêu hủy xuất bản phẩm, sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này;
- b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này;

**Điều 34. Vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Sửa chữa, tẩy xóa giấy xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh, giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm;
- b) Không ban hành quy chế nội bộ về thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu theo quy định;
- c) Thực hiện không đúng quy định về thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu trước khi phát hành;
- d) Thực hiện không đúng giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh nhưng không có giấy phép nhập khẩu, trừ trường hợp không phải đề nghị cấp giấy phép;
- b) Không tái xuất sau khi sử dụng đối với xuất bản phẩm nhập khẩu là tài liệu phục vụ hội thảo, hội nghị quốc tế tại Việt Nam đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép tổ chức hoặc là tài sản của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân để sử dụng riêng;
- c) Không làm thủ tục nhập khẩu đối với xuất bản phẩm thuộc tiêu chuẩn hành lý mang theo người của người nhập cảnh để sử dụng cho nhu cầu cá nhân hoặc tặng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi qua bưu điện, dịch vụ chuyển phát có giá trị vượt quá tiêu chuẩn theo quy định;
- d) Chuyển nhượng dưới mọi hình thức giấy xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh, giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm nhưng không có đủ điều kiện hoạt động theo quy định sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép;

- b) Không thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu trước khi phát hành;
- c) Kinh doanh xuất bản phẩm được nhập khẩu thuộc loại không kinh doanh;
- d) Phát hành xuất bản phẩm nhập khẩu để kinh doanh trước khi được sự đồng ý của cơ quan yêu cầu thẩm định nội dung xuất bản phẩm đó.

4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Nhập khẩu xuất bản phẩm có nội dung bị cấm theo quy định pháp luật;
- b) Xuất khẩu xuất bản phẩm được xuất bản, in trái phép; xuất bản phẩm có quyết định đình chỉ phát hành, cấm lưu hành, tịch thu, thu hồi, tiêu hủy, xuất bản phẩm có nội dung bị cấm trong hoạt động xuất bản;
- c) Hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm nhưng không có giấy phép.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại điểm a khoản 4 Điều này;

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc tái xuất hoặc thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại các điểm a, b và c khoản 2, các điểm b, c và d khoản 3, khoản 4 Điều này;
- b) Buộc thu hồi giấy phép, giấy xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.

### **Điều 35. Vi phạm quy định về xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử nhưng không có đầy đủ thiết bị, công nghệ, kỹ thuật và nhân lực theo quy định;
- b) Không có biện pháp kỹ thuật theo quy định để ngăn chặn sao chép, can thiệp trái pháp luật vào nội dung xuất bản phẩm điện tử.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối hành vi xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử trên mạng Internet không có tên miền Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Nhập khẩu xuất bản phẩm điện tử để kinh doanh nhưng không đăng ký nhập khẩu theo quy định;
- b) Không tổ chức thẩm định nội dung xuất bản phẩm điện tử nhập khẩu trước khi phát hành theo quy định;
- c) Không nộp lưu chiểu xuất bản phẩm điện tử cho cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản theo quy định;
- d) Xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử nhưng không có văn bản chấp thuận của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử kèm ứng dụng kỹ thuật, công nghệ gây mất an toàn, an ninh thông tin đối với phương tiện điện tử;
- b) Bổ sung thông tin làm sai lệch nội dung xuất bản phẩm điện tử hoặc bổ sung thông tin mà người sử dụng xuất bản phẩm điện tử không yêu cầu, trừ các thông tin được phép theo quy định của pháp luật hoặc có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản;
- c) Can thiệp trái phép vào nội dung, hình thức của xuất bản phẩm điện tử để làm sai lệch nội dung hoặc thực hiện hành vi trái pháp luật;
- d) Thực hiện phát hành xuất bản phẩm điện tử nhưng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận đăng ký theo quy định;
- đ) Nhập khẩu xuất bản phẩm điện tử để kinh doanh nhưng không có giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm theo quy định;
- e) Xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử không đúng nội dung bản thảo đã được giám đốc nhà xuất bản ký duyệt;
- g) Không chấp hành yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc dừng xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử hoặc loại bỏ, ngăn chặn người sử dụng tiếp cận một phần nội dung hoặc toàn bộ xuất bản phẩm có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Phát hành trên phương tiện điện tử xuất bản phẩm đã có quyết định đình chỉ phát hành, thu hồi, cấm lưu hành, tiêu hủy;
- b) Thực hiện xuất bản điện tử nhưng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận đăng ký hoạt động bằng văn bản.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại điểm d khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều này;
- b) Đình chỉ hoạt động từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm tại điểm a, b, c, e, g khoản 4 và điểm a khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc gỡ bỏ xuất bản phẩm điện tử đối với hành vi quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này.
- b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại điểm a, đ khoản 3, điểm d, đ khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều này.

## **Chương IV**

### **HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, HÌNH THỨC XỬ PHẠT**

#### **Điều 36. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thay đổi trụ sở cơ quan báo chí, cơ quan đại diện, cơ quan thường trú, văn phòng thường trú của cơ quan báo chí, nhà xuất bản;

b) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập, đình chỉ hoạt động cơ quan đại diện, cơ quan thường trú, văn phòng thường trú của cơ quan báo chí; cử, đình chỉ hoạt động của phóng viên thường trú;

c) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thay đổi trụ sở văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài;

d) Không thông báo bằng văn bản và gửi hồ sơ khi thay đổi địa chỉ, giám đốc hoặc chủ cơ sở in với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện báo cáo theo quy định hoặc không báo cáo, giải trình đúng nội dung, thời hạn theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện xuất bản phẩm phát hành, sản phẩm đặt in có nội dung bị cấm trong hoạt động xuất bản;

c) Không thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xuất bản phụ trương quảng cáo.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo, giải trình không trung thực.

## **Chương V**

### **THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

#### **Điều 37. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông**

1. Thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

d) Thực hiện các quyền quy định tại khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông cấp Sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Cục Báo chí, Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, Cục Xuất bản, In và Phát hành có thẩm quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

đ) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 3 Nghị định này;
- e) Thực hiện các quyền quy định tại khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản đối với các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cùng cấp; thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản của trung ương và địa phương khác hoạt động tại địa phương mình khi được ủy quyền.

3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Bộ Thông tin và Truyền thông có thẩm quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 140.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 3 Nghị định này;
- e) Thực hiện các quyền quy định tại khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành có thẩm quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 3 Nghị định này;
- e) Thực hiện các quyền quy định tại khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

### **Điều 38. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng**

Những người có thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 15, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 30, Điều 33 Nghị định này và phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Cụ thể như sau:

1. Đồn trưởng Đồn biên phòng, Hải đội trưởng Hải đội biên phòng, Chỉ huy trưởng Tiểu khu biên phòng, Chỉ huy trưởng biên phòng Cửa khẩu cảng có quyền:

- a) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

2. Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, Chỉ huy trưởng Hải đoàn biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:

- a) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;
- b) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- c) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

### **Điều 39. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển**

Những người có thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 15, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 30, Điều 33 Nghị định này và phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Cụ thể như sau:

1. Tổ trưởng Tổ nghiệp vụ Cảnh sát biển có quyền phạt tiền đến 10.000.000 đồng.
2. Đội trưởng Đội nghiệp vụ Cảnh sát biển, Trạm trưởng Trạm Cảnh sát biển có quyền:
  - a) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;
  - b) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.
3. Hải đội trưởng Hải đội Cảnh sát biển có quyền:
  - a) Phạt tiền đến 40.000.000 đồng;
  - b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;
  - c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.
4. Hải đoàn trưởng Hải đoàn Cảnh sát biển có quyền:
  - a) Phạt tiền đến 60.000.000 đồng;
  - b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;
  - c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.
5. Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển có quyền:
  - a) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
  - b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;
  - c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.
6. Tư lệnh Cảnh sát biển có quyền:
  - a) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;
  - b) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;



- c) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

#### **Điều 40. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Hải quan**

Những người có thẩm quyền xử phạt của cơ quan Hải quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 15, điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 30, Điều 33 Nghị định này và phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Cụ thể như sau:

1. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan, Chi cục trưởng Chi cục kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Đội trưởng Đội thủ tục Hải quan, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội kiểm soát bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thuộc Cục điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan có quyền:

- a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

2. Cục trưởng Cục điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quyền:

- a) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- b) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- c) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có quyền:

- a) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;
- b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định Nghị định này.

#### **Điều 41. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường**

Những người có thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 13; điểm a và c khoản 2, khoản 3 Điều 30, điểm a và d khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 33 Nghị định này và phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Cụ thể như sau:

1. Đội trưởng Đội Quản lý thị trường có quyền:

- a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

2. Chi Cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương, Trưởng phòng chống buôn lậu, Trưởng phòng chống hàng giả, Trưởng phòng kiểm soát chất lượng hàng hóa thuộc Cục Quản lý thị trường có quyền:

a) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

3. Cục trưởng Cục Quản lý thị trường có quyền:

a) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

#### **Điều 42. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân**

Những người có thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm a, b và c khoản 1, khoản 2 và 3 Điều 6, Điều 7, các điều từ điều 21 đến điều 35 Nghị định này và phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Cụ thể như sau:

1. Trưởng Công an cấp huyện có quyền:

a) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

2. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm a khoản này;

c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

3. Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục An ninh văn hóa, thông tin, truyền thông có quyền:

a) Phạt tiền đến 200.000.000 đồng;

- b) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- c) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này.

#### **Điều 43. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 3 Nghị định này;
- e) Thực hiện các quyền quy định tại khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 200.000.000 triệu đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 3 Nghị định này;
- e) Thực hiện các quyền quy định tại khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

#### **Điều 44. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính**

Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản là người có thẩm quyền xử phạt quy định tại các điều 37, 38, 39, 40, 41, 42 và 43 Nghị định này và công chức, viên chức đang thi hành công vụ, nhiệm vụ trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản.

### **Chương VI**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 45. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.
2. Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

#### **Điều 46. Điều khoản chuyển tiếp**

Đối với hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng các quy định có lợi cho tổ chức, cá nhân vi phạm.

## **Điều 47. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN.